



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 035700
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No
EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LAI VAN NGO
Last Middle First

Current Address 263 Vo. di - Nguy. P.15 - Phu Nhuan Ho Chi Minh city
Date of Birth 1944 Place of Birth Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain & VN Air Force
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-02-75 To 04-24-1981
US Prisoner

SPONSOR'S NAME: VU - THI - HANG
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Lai van Ngo

- ☒ Card
- ☒ Thẻ bỏ túi, cảm ớn
- ☒ Giấy ra trại
- ☒ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thứ khác :

- ☐ Mẫu D
- ☐ ODP list
- ☐ Labels
- ☐ Folder
- ☐ Hồ sơ cần xerox
- ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngay _____

RECEIVED
MAY 01 1985

thư
số, card
5/2/85
ODP.
hầu D

COSTAMESA April 27 - 85

Kính thưa bà Khúc - Minh - Thô,

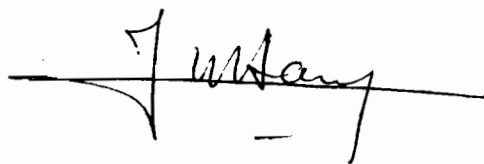
Tôi là Vũ Thị - Hằng, hiện cư ngụ tại

Hồ sơ bảo lãnh của chồng tôi là Lai-Văn -
Ngọ có số IV . 035700 . Hồ sơ của chồng
tôi đã đầy đủ cả Letter Introduction
điều gần năm nay . Giờ đây tôi xin gửi kèm
theo đây :

- 1 Questionnaire for ODP Applicants
- 1 bản sao và bản dịch giấy xuất trại cải tạo
- 1 certificate of AERONAUTICAL RATING
- 1 certificate of TRAINING AC - 119G
- 1 certificate of TRAINING T - 28

Mong bà hết lòng giúp đỡ cách nào để
chồng tôi sớm được sang đoàn tụ với gia đình
tôi .

Đिन hân thành cảm ơn Bà và quý hội .



Questionnaire for ODP Applicants

Date April 4, 1985

A. Basic Identification Data

1. Name Lai văn Ngo
2. Other name none
3. Date / place of birth August 16, 1944 Nam Dinh (North VN)
4. Resident address 263 Vo di Ngu, Phu Nhuan, Ward 15, Ho Chi Minh city.
5. Mailing address same as above.
6. Current occupation Carpenter apprentice.

B. Relatives to accompany me none.

C. Relatives outside Vietnam

1. Closest relatives in the US

- Name Vu thi Hang
- Relationship spouse
- Address

- Name Lai thi Ngoc Han, Lai thi Thien Kim, Lai h. Khang
- Relationship Children
- Address Same as above

2. Closest relatives in other foreign countries
None

D. Complete family listing

1. Father Lai xuân Tài (Death)
2. Mother Nguyen thi Cuc
3. Spouse Vu thi Hang
4. Former spouse (none)
5. Children
 - Lai thi Ngoc Han
 - Lai thi Thien Kim
 - Lai huy Khang
6. Siblings
 - Lai thi Linh
 - Lai thi Nang

- Lai thi Man

- Lai xuân Bang

- Lai xuân Ky

- Lai thi Hường

E Employment by US Government Agencies or other US Agencies of you or your spouse: None

F Service with Government of Republic of Vietnam

1. Name of person serving: Lai van Ngo

2. Date: From April 20, 1965 to April 30, 1975

3. Last rank: Capt

4. Military unit: Squad 720, Wing 53, Air Div. 5 (Tan Son Nhut)

5. Reason for leaving: to be gathered to re-educate in camps.

6. US training course in Vietnam:

From Jan 1971 to April 1971 Phanrang Base

G Training outside Vietnam

1. Name of student: Air Cadet Lai van Ngo

2. Schools and school addresses: Lackland AFB, Keesler AFB
Randolph AFB, Willow Grove AFB (Philadelphia)

3. Date: From April 1966 to November 1967.

4. Description: In 3 months language courses Lackland (Tex.)

Then moved to Randolph taking T-28 flying course pilot.

Four more months in Keesler to complete these courses.

Continuing in light weight cargo C-47 at the same base.

To the North I completed with C-119G in Willow Grove AFB.

H. Re-education

1. Name of person in re-education: Lai van Ngo

2. Total time in re-education: 5 years, 11 months, 6 days

3. Skill in re-education: No.

I. Additional remarks: My wife and children left Vietnam on Jan. 1981 by boat, rescued while I was in re-education camp.

Signature

Ngo

Lai van Ngo

Date

April 4, 1985



CERTIFICATE OF AERONAUTICAL RATING

FROM THE DEPARTMENT OF THE AIR FORCE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS, GREETINGS:

THIS IS TO CERTIFY THAT

Ngo Lai Han

HAS SATISFACTORILY COMPLETED THE
PRESCRIBED COURSES OF INSTRUCTION
OF THE AIR TRAINING COMMAND.

SPECIALIZING IN

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING

IN TESTIMONY WHEREOF AND BY VIRTUE OF
VESTED AUTHORITY I DO CONFER UPON HIM THIS
DIPLOMA AND THE AERONAUTICAL RATING OF:

PILOT

GIVEN AT KEESLER AFB, MISSISSIPPI ON THIS 4TH
DAY OF AUGUST IN THE YEAR OF OUR LORD ONE THOUSAND
NINE HUNDRED AND SIXTY-SEVEN



James C. McGehee
JAMES C. MC GEHEE
MAJ. GEN., USAF

MINISTRY OF INTERIOR
CAMP • THANH PHONG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Form 001-QLTG
Independence-Freedom-Happiness issued based on
0 0 0 4 7 8 0 5 8 4 2 Notice#2565.11.27.1972

NO# 70 /GRT

PERMISSION TO LEAVE CAMP

Based on Directive # 966 -BCA/TT dated 05.31.1961 by Department of Interior .

Complying with Decree of Pardon#106/BNV/QĐ dated 03.30.1981 by the Ministry of Interior.

Hereby issue this release Order to:

Name: **LAI VAN NGO**

born on 1944 at Dai An, Nam Dinh

Address before arrest:

263 Vo Di Nguy , Phu Nhuan, TP Hochiminh

Reason for arrest: Captain of Airforce

Arrested on 05.02.1975

Penalty: Re-education camp

Address after Release: 263 Vo Di Nguy, Phu Nhuan
Thanh Pho Hochiminh

Observation on his Re-education Time:

Improvement in the period of re-education

Parolee: depends on the Decision of

Popular Committee of City (12 months)

Finger Prints
of Lai Van Ngo
N#5493
Prepared at
Military Justice

His Signature
Lai Van Ngo
Date: 04.24.1981
The Proctor
Cl. Pham Trong Khai
Signature and Seal.

ENGLISH TRANSLATION

I, the undersigned, being sworn according to law, depose and declare, that I am thoroughly conversant with the Vietnamese and English languages, and that I had made the above translation of the attached Vietnamese document and that it is an accurate and true copy to the best of my knowledge and belief.

(Translator's signature) April 26, 1985

NOTARY PUBLIC

State of California/County of Orange/City of Westminster
Subscribed and sworn to before me on this April 26, 1985

Notary Public



HỒ NỘI VỤ
Trại Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo quyết định số 2562 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số 70 GHT
23/11
70/24/181
K3
B61
NOM

Số HSLS 00047805242

3.4 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BGA/TT ngày 31-5-1966 của Bộ Nội vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 106 ngày 30 tháng 3 năm 1981
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lại Văn Ngã

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1944

Nơi sinh: Đại An, Hòa Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

263 Võ Duy Nghi, Phố Nhượng, thành phố Hồ Chí Minh

Can tội: Đại úy không quân

Bị bắt ngày 02/5/1975

án phạt: tập trung cải tạo

Theo quyết định, án phạt số ngày tháng năm

Chức hạn quan chức xã cc quyết định của UBND thành phố

Đã bị tước án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại 263 Võ Duy Nghi, Phố Nhượng, thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được thái độ cải tạo đúng

đắn, lao động đơm bao ngày công, mức khoán, hoàn thành công việc trại giao. Nội qui chấp hành tương đối nghiêm. Học tập và các mặt khác tham gia đầy đủ. Hằng năm được xếp loại cải tạo trung bình đến khá.

Đề nghị đề phương giúp đỡ tiếp.

Lưu tay ngón trái phải

ca. Lại Văn Ngã

Đanh bìa số 5493

Lưu tại trại quân ph

Họ, tên của người được cấp giấy

Ngày tháng năm 1981



Lại Văn Ngã

Thượng úy: Phạm Trọng Khoa

THE UNITED STATES AIR FORCE

1ST LT L. I. VAN NBO

has successfully completed the
14W 50W
AC-119G COMBAT AIRCREW TRAINING PROGRAM
and is herewith awarded the

CERTIFICATE of TRAINING

Mark W. Magnan
MARK W. MAGNAN, Colonel, USAF

Commander

9 JUNE 1971

Date



THE UNITED STATES AIR FORCE



ASPIRANT LAI VAN NGO, 6380VS

has successfully completed the

UNDERGRADUATE PILOT TRAINING, COURSE NO. 111128 (T-28)
3389TH PILOT TRAINING SQUADRON, KEESLER AIR FORCE BASE, MISSISSIPPI

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING

Roy S. Broadway
ROY S. BROADWAY
LT COLONEL, USAF
COMMANDER

4 August 1967

Date



From: VU HANG THI

To Mrs. KHUC MINH THO
PRESIDENT of FAMILIES of VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE SUITE D
ARLINGTON 22204
WA. D.C.

PO BOX
5436
Arlington

